

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2019/HS-PT

Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 275/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo T (TE).

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

T (TE), sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T1, sinh năm 1955 và bà L, sinh năm 1959; Có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: L1, sinh năm 1991, Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/3/2018, bị Công an phường 2, thành phố C ra Quyết định số 17/QĐ/XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp xong ngày 19/3/2018. Tạm giữ: 16/6/2018; Tạm giam:

Ngày 25/6/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Có mặt;

Ngoài ra Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2018, L3, sinh năm 1999, ngụ tổ A, khóm B, phường C và bạn là K (CL), sinh năm 2000, ngụ ấp A, xã T, thành phố C đang uống cà phê thì L3 rủ K hùn tiền mua ma túy sử dụng, L3 mượn điện thoại của K có sim số 01633.XXXXXXX điện thoại vào sim số 0907XXXXXX của T để hỏi mua ma túy, nhưng T đang ngủ trưa nên không nghe máy. Đến 13 giờ 17 phút cùng ngày, L3 tiếp tục điện thoại lại thì T nghe máy, L3 nói “Làm cho em cái hai và cái ba” (tức L3 hỏi T mua ma túy tếp 200.000 đồng và 01 tếp 300.000 đồng), T trả “Hết rồi, để điện thoại cho con nhỏ bạn có không, tôi điện thoại lại cho”, T điện thoại cho một người ngoài xã hội tên T2 (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua “01 gốc 8 ma túy” giá 800.000 đồng và hẹn giao dịch mua bán tại hẻm vườn trúc gần Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp. Sau khi liên lạc hỏi mua được ma túy, T điện thoại lại cho L3 biết và hai bên hẹn giao dịch mua bán tại khu vực đường Ông Thợ giao nhau với Quốc lộ 30.

Sau đó T để 800.000 đồng vào gói thuốc và chuẩn bị 01 cây kéo, rồi một mình chạy xe mô tô Sirius màu xám biển số 66P1-XXXXXX của mình đến điểm hẹn với T2 đợi 30 phút, thì có một người thanh niên đeo kính đen, bịt khẩu trang (không biết tên, địa chỉ) chạy xe Wave màu xanh đến ném gói thuốc “555” xuống đường, T đến ném gói thuốc chứa tiền xuống thì người thanh niên nhặt lên rồi chạy xe đi, T cũng nhặt gói thuốc “555” vào quán sữa đậu nành gần đó mở gói thuốc ra bên trong có 01 bịch nylon túi kẹp chứa ma túy, T lấy kéo cắt bao nylon gói thuốc “555” chiết ra 02 tếp ma túy nhỏ để giao cho L3. T chạy xe đến khoảng nửa đoạn đường Ông Thợ gặp L3 với K nên ngoắc tay để K chở L3 chạy theo T đến Bệnh viện T thuộc Tổ A, ấp B, xã M, thành phố C, tất cả dừng xe lại, T giao 02 tếp ma túy cho L3, thì L3 lấy 01 tếp giấu vào túi quần trước bên trái của mình và trả lại cho T 01 tếp, vì L3 và K chỉ hùn tiền được 300.000 đồng, L3 bỏ 300.000 đồng (gồm 02 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 50.000 đồng, 02 tờ 20.000 đồng, 01 tờ 10.000 đồng) vào rổ bưng xe của T. Lúc 14 giờ 35 phút, hai bên

vừa giao dịch xong thì bị Công an xã M kết hợp với Cơ quan điều tra Công an thành phố C kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Khi bắt quả tang, Cơ quan Công an đã kiểm tra khu vực lề đường dưới chân T phát hiện 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1), kiểm tra trên người L3 phát hiện thu giữ 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài quấn miếng giấy màu xanh và băng keo đen (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). Kiểm tra trên người T phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên phải 01 điện thoại Nokia màu đỏ-đen có sim số 0907XXXXXX, trong túi quần trước bên trái có 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Kiểm tra rõ bùng xe Sirius màu xám biển số 66P1-XXXXX của T phát hiện thu giữ 300.000 đồng, 01 gói thuốc lá “555” bên trong có 01 bìch nylon túi kẹp màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3), đồng thời thu giữ 01 xe mô tô Sirius màu xám biển số 66P1-XXXXX của T đứng tên chủ sở hữu.

Tại kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,0693 gam tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín bên ngoài quấn miếng giấy màu xanh và băng keo đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,0261 gam, tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon túi kẹp đựng trong gói thuốc lá “555”, niêm phong trong phong bì A3 gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 1,4815 gam tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 0,0593 gam, trong phong bì ký hiệu A2 đã sử dụng hết cho công tác giám định trong phong bì ký hiệu A3 1,4269 gam, tất cả được niêm phong ghi kết luận giám định số 412/1, 412/2, 412/3 ngày 18/6/2018 đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố C.

Ngoài ra vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 13/6/2018, L3 và K rủ nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng, L3 mượn điện thoại của K gọi cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và hai bên hẹn giao dịch mua bán trên đoạn đường Quốc lộ 30 gần ngã ba giao nhau với đường Bình Trị, thuộc ấp B, xã M, thành phố C, T 01 mình chạy xe

Sirius của mình đến điểm gặp nhau, L3 đưa 200.000 đồng, T nhận tiền và giao cho L3 01 gói thuốc lá bên trong có tép ma túy đem về nhà cùng K sử dụng.

Kiểm tra tình trạng NGHIỆN của T, L3, K dương tính với ma túy Methamphetamine (ma túy đá).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo T (TE) phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, các bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Bị cáo đã 02 lần mua bán ma túy, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T bản thân là con nghiện, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã bán ma túy cho con nghiện

L3 tổng cộng 02 lần, thu số tiền 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a/....

b/ Phạm tội 02 lần trở lên.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện khai ra trước đó mua bán 01 lần là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T (TE). Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo T (TE) phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2018.

Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố C;
- Chi cục thi hành án thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Nước